TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 11/7/2023
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vinh
Ông Phạm Bá Luyến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 11/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2023/TLST - HNGĐ ngày 19/4/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn Đông Thái, xã B, huyện S, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Y - Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Vê hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Y kết hôn vào ngày 16/8/2021, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được gần một năm đến tháng 4/2022, chị Y bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Anh có lên nhà để gặp chị Y nhưng chị Y không gặp. Vợ chồng không còn liên lạc với nhau, sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm nhau. Nay anh thấy tình cảm không còn, anh Hưng yêu cầu được ly hôn chị Y.

Về con: Vợ chồng không có con chung nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Bùi Thị Y: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Y nhưng chị Y cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 21/6/2023, chị Y vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh H và chị Y vắng mặt nhưng anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh H, chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Bùi Thị Y. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H, chị Bùi Thị Y vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh H, chị Y.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Y kết hôn ngày 16/8/2021, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo anh H trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được gần một năm đến tháng 4/2022, chị Y bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Anh H có đến nhà để gặp chị Y nhưng chị Y không gặp. Vợ chồng không còn liên lạc với nhau, sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm nhau. Mặc dù chị Y đã được nhận các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Y không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến về việc anh H xin ly hôn với chị. Như vậy, chứng tỏ chị Y cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho anh H được ly hôn chị Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Theo anh H trình bày thì vợ chồng không có con chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Theo anh H trình bày thì vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn H, cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Bùi Thị Y.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà anh H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0016532 ngày 19/4/2023 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; anh H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã P, huyện S;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quản **Dương Thị Thắm** **Tạ Văn Tuyển**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình **Nguyễn Văn Quản** **Tạ Văn Tuyển**